

BÁO CÁO CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH TẾ ĐÔNG Á VÀ THÁI BÌNH DƯƠNG
THÁNG 04/2022

ĐƯƠNG ĐẦU BÃO TỐ: TỔNG QUAN



Tóm lược

Trong lúc khu vực ĐÁ-TBD chống chọi với cơn bão COVID-19, ba đám mây đen đã tụ lại trên chân trời kinh tế, đồng nghĩa với việc tăng trưởng kinh tế sẽ thấp hơn và tỷ lệ nghèo sẽ cao hơn.

- Gần đây, các cú sốc do chiến tranh ở U-crai-na gây ra đang làm gián đoạn nguồn cung hàng hóa thế giới, gia tăng căng thẳng tài chính và giảm tăng trưởng toàn cầu.
- Chiến tranh xảy ra đúng vào lúc không chỉ đại dịch chưa kết thúc, mà còn hai sự kiện khác đang diễn ra.
- Lạm phát tại Hoa Kỳ bùng lên do hồi phục kinh tế sau gói kích cầu và gián đoạn chuỗi cung ứng kéo dài có thể khiến cho chính sách thắt chặt tài chính diễn ra nhanh hơn dự kiến, có lẽ về thời điểm thì phù hợp với Hoa Kỳ nhưng lại quá sớm với các quốc gia ĐÁ-TBD chưa hồi phục hoàn toàn.
- Tại Trung Quốc, sự chững lại mang tính cơ cấu của tăng trưởng kinh tế, việc hạ thấp tỷ lệ đòn bẩy trong lĩnh vực bất động sản, và COVID-19 bùng phát trong bối cảnh chính sách Không-COVID có thể làm giảm xuất khẩu của các quốc gia trong khu vực.

Đối trọng với những cú sốc trên là một số cơ hội.

- **Chuyển dịch trong bối cảnh thương mại quốc tế** đang tạo ra những ngách hàng xuất khẩu mới: trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo ở những quốc gia ĐÁ-TBD khác do một số hoạt động sản xuất đang dời khỏi Trung Quốc; trong lĩnh vực dịch vụ do việc giao nhận số hóa (**digital delivery**) giúp nhiều việc có thể được trao đổi thương mại quốc tế hơn.
- **Sự lan tỏa công nghệ số** có thể nâng cao năng suất, không chỉ ở một số ít các quốc gia và doanh nghiệp tiên phong, mà còn ở nhiều quốc gia và doanh nghiệp có hiệu suất thấp hơn.
- **Công nghệ xanh ngày càng khả thi** có thể tạo điều kiện cho các quốc gia ĐÁ-TBD giảm phát thải các-bon và ứng phó với tình trạng mất an ninh năng lượng mới mà không phải cắt giảm tiêu dùng hoặc tăng trưởng quá nhiều.

Để giảm thiểu rủi ro và nắm bắt cơ hội, các quốc gia phải thực hiện bốn bước sau:

- **Nâng cao hiệu suất chính sách tài khóa** cho phục hồi và tăng trưởng. Hỗ trợ có mục tiêu và hiệu suất cao hơn cho các hộ gia đình và doanh nghiệp sẽ hạn chế ảnh hưởng của các cú sốc cộng dồn, tạo dư địa để đầu tư cơ sở hạ tầng thương mại, năng lượng và lan tỏa công nghệ. Các biện pháp hỗ trợ tài khóa do các chủ thể như chính quyền địa phương và doanh nghiệp nhà nước triển khai thực hiện ít nhất phải không ảnh hưởng xấu đến sức khỏe tài chính của họ. Cam kết thực hiện những quy tắc tài khóa và cải cách về thu và chi trong tương lai sẽ giúp hài hòa giữa nhu cầu chi tiêu với ràng buộc ngân sách ngày càng thắt chặt trong bối cảnh nợ đang gia tăng.
- **Tăng cường các chính sách an toàn vĩ mô** nhằm giảm nhẹ rủi ro từ sự thắt chặt tài chính toàn cầu. Chính sách tiền tệ vẫn cần cảnh giác với những áp lực lạm phát mới, nhưng hiện vẫn có thể tiếp tục hỗ trợ phục hồi, do lãi suất thực đang tương đối cao trong khi lạm phát cơ bản đang tương đối thấp. Việc chẩn đoán sức chịu đựng cần được

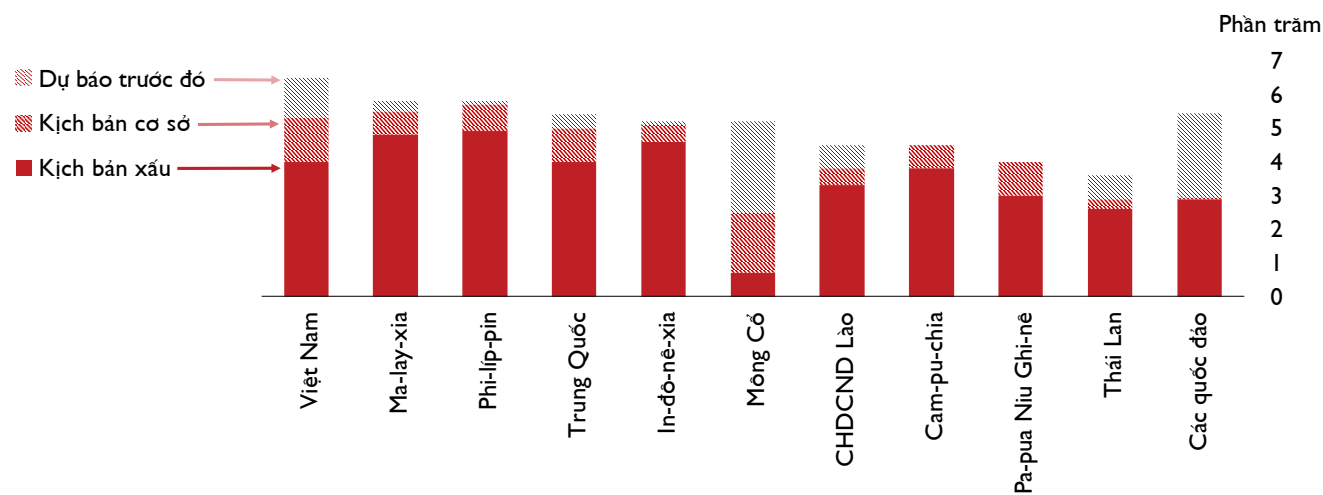
thực hiện để giúp xác định những nguy cơ dễ tổn thương có thể nhen nhóm đằng sau quy định cho phép giãn thời gian trả nợ và bảo lãnh ngầm. Tiếp theo là nhu cầu phải có các biện pháp nhằm vốn hóa ngân hàng, phòng ngừa rủi ro và kéo dài kỳ hạn nợ, cũng như nâng cao dự trữ thanh khoản.

- **Cải cách các chính sách thương mại** đối với hàng hóa, và đặc biệt đối với những lĩnh vực dịch vụ hiện vẫn đang được bảo hộ tại ĐÁ-TBD nhằm tận dụng sự dịch chuyển trong bối cảnh thương mại toàn cầu. Bên cạnh đó, tạo thuận lợi để lao động dịch chuyển, để các doanh nghiệp dễ dàng gia nhập và thoái lui, sẽ cho phép tái phân bổ nguồn lực nhằm ứng phó với những cú sốc toàn cầu. Ngừng sử dụng các biện pháp hạn chế xuất khẩu quốc gia khi đối mặt với giá cả toàn cầu gia tăng có thể giúp tránh được những kết quả thậm chí xấu hơn trên toàn cầu. Tham gia vào các hiệp định thương mại có chiều sâu cũng là chất xúc tác cải cách trong nước và đảm bảo tiếp cận thị trường nước ngoài.
- **Cải cách chính sách và hỗ trợ khuyến khích lan tỏa công nghệ.** Gia tăng cạnh tranh trong nước và quốc tế có thể tăng động cơ áp dụng công nghệ nhằm nâng cao năng suất. Nâng cao kỹ năng quản trị và kỹ thuật, cũng như cải thiện khả năng tiếp cận nguồn tài chính và cơ sở hạ tầng công nghệ số sẽ tăng cường năng lực áp dụng công nghệ. Loại bỏ những méo mó trong nước, chẳng hạn như những méo mó do trợ cấp nhiên liệu hóa thạch và yêu cầu về hàm lượng nội địa, có thể khuyến khích áp dụng các công nghệ xanh.
-

Tổng quan

Đầu năm 2022, các quốc gia ĐÁ-TBD dường như đều đã bước vào lộ trình phục hồi vững chắc. Cả khu vực đã thoát khỏi làn sóng biến chủng Delta đầy khó khăn và bị ảnh hưởng tương đối ít từ làn sóng biến chủng Omicron. Điều kiện tài chính và thương mại quốc tế vẫn bình ổn, và chính phủ các quốc gia đã tính đến việc quay lại củng cố tình hình tài khóa. Nhưng ngay sau đó, gia tăng lạm phát tại Hoa Kỳ khiến cho điều kiện tài chính bị thắt chặt nhanh hơn dự kiến, Trung Quốc đang đấu với lây nhiễm COVID-19 gia tăng và căng thẳng tiếp tục diễn ra ở các doanh nghiệp bất động sản có tỷ lệ đòn bẩy quá cao, và Nga xâm chiếm U-crai-na. Mặc dù một số quốc gia lớn có thể được trang bị tốt hơn để đương đầu với những cú sốc nêu trên, nhưng những tác động dội lại của những sự kiện này sẽ làm giảm triển vọng tăng trưởng ở hầu hết các nước trong khu vực ĐÁ-TBD. Chính vì vậy, dự báo tăng trưởng khu vực năm 2022 đã hạ từ mức 5,4% trong kỳ Cập nhật trước đó xuống còn 5%. Theo kịch bản xấu, nếu tình hình toàn cầu trở nên xấu hơn và phản ứng chính sách trong nước yếu ớt thì tăng trưởng có thể giảm còn 4% (Hình O.1). Tuy nhiên, những xáo trộn này không thể làm át đi lộ trình tăng trưởng mới thông qua thương mại và đổi mới sáng tạo. Cải cách mạnh mẽ đối với chính sách tài khóa, an toàn tài chính, thương mại và đổi mới sáng tạo có thể giúp các quốc gia ĐÁ-TBD ngăn ngừa rủi ro và nắm bắt cơ hội mới.

Hình O.1. Dự báo tăng trưởng năm 2022



Nguồn: Dự báo của cán bộ Ngân hàng Thế giới
Ghi chú: Tỷ lệ % tăng trưởng GDP theo giá thị trường.

Bối cảnh

Sau ảnh hưởng nặng nề của làn sóng biến chủng Delta vào Q3/2021, quá trình phục hồi kinh tế được khôi phục ở hầu hết các quốc gia trong khu vực ĐÁ-TBD trong Q4/2021 và tiếp tục trong Q1/2022, bất chấp biến chủng Omicron bùng phát. Các quốc gia trong khu vực tăng trưởng bình quân 7,2% và dự báo sẽ tăng trưởng với tốc độ 5% trong năm 2022 (Hình O.1). Tuy nhiên, phục hồi diễn ra không đồng đều giữa các quốc gia và các lĩnh vực. Trung Quốc, In-đô-nê-xia và Việt Nam đã vượt mức sản lượng trước đại dịch, trong khi Cam-pu-chia, Ma-lay-xia, Mông Cổ, Phi-líp-pin và [Thái Lan] được kỳ vọng sẽ đạt được điều này trong năm 2022. Sản lượng tại một số quốc đảo Thái Bình Dương bị ảnh hưởng nặng nhất khó có thể quay lại mức trước đại dịch kể cả vào năm 2023. Trong khi các ngành như nông nghiệp, tài chính, công nghệ thông tin và truyền thông có khả năng chống chịu tốt, sản lượng ở các ngành vận tải, lưu trú và ăn uống vẫn thấp hơn nhiều so với mức trước đại dịch. Năm 2021 chứng kiến tỷ lệ nghèo không giảm tại các quốc gia trừ Trung Quốc, nhưng đến năm 2022, 30 triệu người được dự báo sẽ thoát nghèo (tính theo ngưỡng nghèo dành cho quốc gia thu nhập trung bình cao ở mức 5,50 USD/ngày, ngang giá sức mua năm 2011).

Tại sao?

Kết quả kinh tế tại các quốc gia đang được định hình bởi mức độ hiệu quả trong việc kiểm soát cú sốc COVID, mức độ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện đang thay đổi ở phần còn lại của thế giới, và mức độ hỗ trợ của chính phủ. Thiên tai, đáng chú ý là núi lửa phun trào ảnh hưởng đến Tong-ga, và các yếu tố đặc thù khác, như tình trạng bất ổn tại quốc đảo Sô-lô-mông, cũng đóng vai trò quan trọng.

Cú sốc COVID và chiến lược kiểm soát

Nhờ tỷ lệ miễn dịch tăng lên do vắc-xin và lây nhiễm biến chủng Delta, hầu hết các quốc gia trong khu vực đến nay đã ít bị tổn thương hơn với các đợt lây nhiễm mới của biến chủng Omicron, và vì vậy ít phải áp dụng các biện pháp hạn chế đối với đi lại và hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, một số quốc gia, nhất là ở Thái Bình Dương, vẫn chưa cảm nhận đầy đủ tác động của đợt lây nhiễm chủng Omicron và Trung Quốc gần đây lại chứng kiến số ca nhiễm tăng lên, dẫn đến phải phong tỏa nghiêm ngặt. Biến chủng Delta đã gây ra tổn thất sinh mạng lớn hơn nhiều cho khu vực trong năm 2021 so với làn sóng COVID-19 đầu tiên vào đầu năm 2020. Tuy nhiên, sự suy giảm kinh tế do biến chủng Delta gây ra lại nhỏ hơn so với đợt dịch trước đó. Mặc dù vậy, dịch bệnh và các biện pháp liên quan vẫn tiếp tục làm suy giảm tiêu dùng trong nước, đầu tư tư nhân và du lịch quốc tế.

Thương mại

Vì nhu cầu từ phần còn lại của thế giới vẫn mạnh mẽ, kể cả khi phải đối mặt với đợt dịch biến chủng Omicron, và vì những nút thắt về logistics đang bắt đầu nới lỏng, thương mại tiếp tục tăng trưởng. Nỗi lo nhu cầu toàn cầu đang bão hòa đối với sản phẩm điện tử tiêu dùng, là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của các quốc gia như Trung Quốc, Ma-lay-xia và Việt Nam, chưa diễn ra trên thực tế. Tuy nhiên, số liệu mới đang chỉ ra sự giảm tốc trong tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2022. Mặc dù thương mại dịch vụ số, một ngành có vai trò quan trọng đối với các quốc gia như Trung Quốc và Phi-líp-pin, vẫn đứng vững, nhưng du lịch, ngành có vai trò sống còn với một số quốc đảo Thái Bình Dương, Cam-pu-chia, Phi-líp-pin và Thái Lan, đang phục hồi chậm hơn nhiều.

Hỗ trợ kinh tế vĩ mô

Sự kết hợp giữa ràng buộc ngân sách liên thời gian đang thắt chặt và một xu hướng cho đến gần đây dường như là nhu cầu cần hỗ trợ giảm dần đã dẫn đến giảm hỗ trợ bằng chính sách tài khóa, từ mức bình quân 6% trong năm 2020 xuống 5% vào năm 2021. Mức hỗ trợ bình quân được dự báo sẽ tiếp tục giảm xuống còn 1,5% GDP trong năm 2022, mặc dù Trung Quốc dự kiến sẽ nới lỏng chính sách tài khóa một cách đáng kể để hỗ trợ tăng trưởng. Trong năm 2021, lạm phát giá tiêu dùng bình quân vẫn trong ngưỡng mục tiêu của ngân hàng trung ương ở hầu hết các nền kinh tế lớn, cho phép ngân hàng trung ương các quốc gia duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng trong cả năm.

Những rủi ro tăng trưởng mới: Ba diễn biến quốc tế

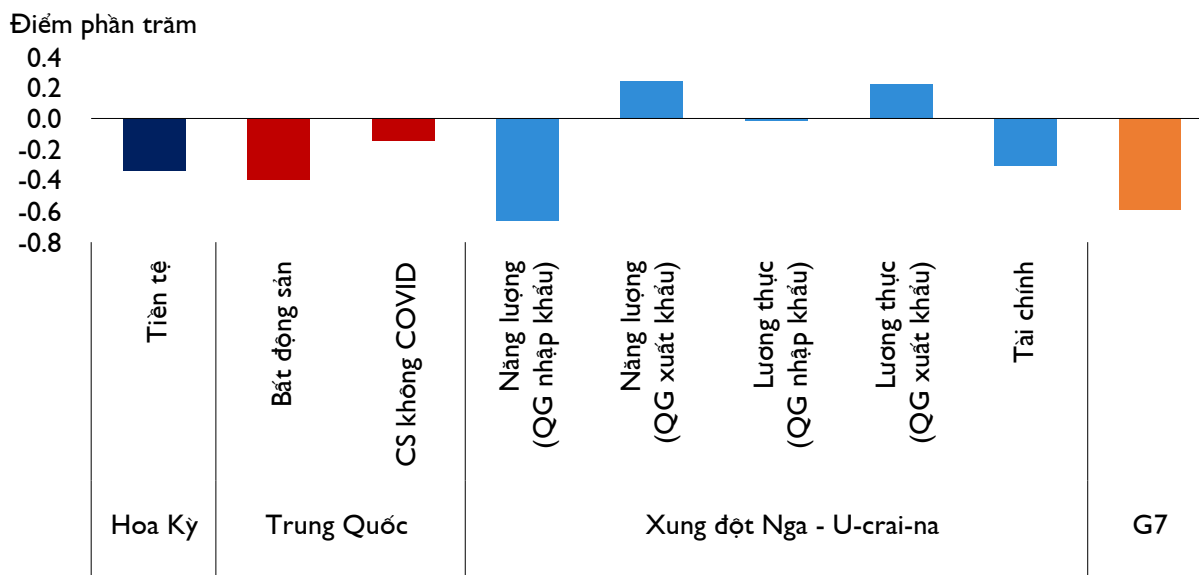
Thắt chặt tài chính, đặc biệt tại Hoa Kỳ, thay đổi trong tốc độ tăng trưởng và cơ cấu hoạt động kinh tế, đặc biệt là ở Trung Quốc, và chiến tranh ở U-crai-na, đang định hình môi trường kinh tế đối ngoại của các quốc gia ĐÁ-TBD.

Nền kinh tế Hoa Kỳ phục hồi nhanh nhờ gói kích cầu đã góp phần tăng lạm phát. Thắt chặt chính sách tiền tệ sớm hơn dự kiến để ứng phó có thể khiến quá trình phục hồi tại các quốc gia khác diễn ra khó khăn hơn. Điều kiện tài chính tại Hoa Kỳ có vai trò đặc biệt quan trọng đối với các quốc gia đang phát triển khu vực ĐÁ-TBD, nhất là các quốc gia như Ma-lay-xia hiện đang dựa nhiều vào dòng vốn ngắn hạn. Rủi ro dòng vốn tháo chạy, một yếu tố có thể gây áp lực lên đồng nội tệ, có thể dẫn đến phải thắt chặt điều kiện tài chính quá sớm. Cú sốc chính sách tiền tệ tại Hoa Kỳ, với giả định lãi suất tăng ít nhất 25 điểm phần trăm, có khả năng cao sẽ ảnh hưởng xấu đến tăng trưởng tại các quốc gia ĐÁ-TBD, ở mức từ -0,4 điểm phần trăm tại Ma-lay-xia đến -0,7 điểm phần trăm tại Thái Lan (Hình O.2).

Tăng trưởng được kỳ vọng sẽ chững lại ở Trung Quốc do cơ cấu kinh tế và thay đổi trong quản lý nhà nước, và ở Hoa Kỳ do tính chất chu kỳ. Chính vì vậy, cả hai quốc gia này dự kiến sẽ đóng góp ít hơn cho tăng trưởng toàn cầu trong các năm 2022 và 2023 so với năm 2021 – là năm sản lượng phục hồi sau khi bị suy giảm do COVID. Tuy nhiên, mức đóng góp tuyệt đối của Trung Quốc và Hoa Kỳ cho tăng trưởng ước tính vẫn lớn tương đương như các năm trước khi có COVID. Một phần trăm giảm tăng trưởng của Hoa Kỳ ước tính sẽ có tác động đến khu vực ĐÁ-TBD lớn hơn (0,4 điểm phần trăm) so với tác động của mức giảm tăng trưởng tương đương của Trung Quốc (0,3 điểm phần trăm).

Các cú sốc riêng đối với hoạt động kinh tế Trung Quốc có khả năng cao cũng sẽ ảnh hưởng đến các quốc gia ĐÁ-TBD đang có hoạt động thương mại đang ngày càng hướng đến thị trường này. Ngành xây dựng, bị hạn chế do các nỗ lực giảm đòn bẩy tài chính, ngành công nghiệp bị hạn chế bởi các nỗ lực giảm khí thải, và ngành dịch vụ bị hạn chế bởi các nỗ lực kiểm soát COVID-19 và các nhà cung cấp dịch vụ độc quyền, đều là những điểm đến quan trọng của giá trị gia tăng từ khu vực ĐÁ-TBD. Suy giảm trong ngành bất động sản, giả định tương đương với mức giảm 10 điểm phần trăm được dự báo trong tốc độ tăng đầu tư nhà ở từ năm 2020 đến năm 2022 có thể làm giảm tăng trưởng ở khu vực ĐÁ-TBD đến 0,3 điểm phần trăm trong năm 2022. Riêng chính sách Không-COVID của Trung Quốc, với giả định có tác động tương đương với tác động của cú sốc biến chủng Delta đến tiêu dùng ở Trung Quốc chỉ trong một quý năm 2022, có thể làm giảm tăng trưởng ở ĐÁ-TBD 0,14 điểm phần trăm.

Hình 02. Tác động ước tính của các sự kiện quốc tế đến tăng trưởng ở các quốc gia ĐÁ-TBD



Nguồn: Ước tính của cán bộ Ngân hàng Thế giới

Ghi chú: Biểu đồ này cung cấp nhận định sơ bộ về tác động của các cú sốc giả định khác nhau. Các giả định cụ thể cho từng cú sốc được trình bày trong báo cáo. Tác động của cú sốc chính sách tiền tệ tại Hoa Kỳ được ước lượng bằng phương pháp luận VAR cấu trúc ràng buộc (SVAR). Cú sốc liên quan đến chính sách Không-COVID và bất động sản của Trung Quốc và ảnh hưởng tài chính toàn cầu do chiến tranh ở U-crai-na gây ra được mô hình hóa và ước lượng theo Mô hình Kinh tế Oxford. Cú sốc về năng lượng và nông nghiệp sau chiến tranh ở U-crai-na được mô hình hóa và ước lượng bằng mô hình cân bằng tổng thể GTAP. Cú sốc G7 được ước lượng bằng phương pháp luận VAR cấu trúc.

Các cú sốc phát sinh từ chiến tranh ở U-crai-na và các biện pháp trừng phạt liên quan có thể ảnh hưởng đến khu vực ĐÁ-TBD, cụ thể nhất là làm gián đoạn nguồn cung hàng hóa, cũng như gia tăng căng thẳng tài chính và giảm niềm tin toàn cầu. Sự phụ thuộc trực tiếp của khu vực vào Nga và U-crai-na thông qua xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ và vốn chỉ ở mức hạn chế. Tuy nhiên, chiến tranh và các biện pháp trừng phạt có khả năng cao sẽ làm tăng giá lương thực và nhiên liệu thế giới, ảnh hưởng xấu đến người tiêu dùng và tăng trưởng. Chẳng hạn, tỷ lệ người nghèo ở Philip-pin có thể tăng thêm 1 điểm phần trăm, tương đương 1,1 triệu người, tính theo ngưỡng nghèo cho quốc gia thu nhập trung bình thấp (3,2\$/ngày), nếu giá ngũ cốc tăng bình quân 10% trong năm. Thu nhập quốc dân thực tế của các quốc gia nhập khẩu hàng hóa như Cam-pu-chia và Thái Lan có thể giảm 0,7 điểm phần trăm nếu giá nhiên liệu tăng bình quân 10% trong năm. Hơn nữa, với áp lực lạm phát toàn cầu vốn đã gia tăng, tác động bổ sung của chiến tranh có lẽ không chỉ mang tính chất tạm thời và có thể phá vỡ việc neo kỳ vọng lạm phát.

Ba cú sốc trên vừa triệt tiêu vừa củng cố cho nhau. Một mặt, cú sốc tài chính xuất phát từ chiến tranh ở U-crai-na có thể khiến Hoa Kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ chậm hơn dự kiến bất chấp áp lực lạm phát lớn hơn. Tương tự, giá cả hàng hóa tăng cao do chiến tranh gây ra có thể bù lại đà giảm giá do ngành bất động sản của Trung Quốc đang suy giảm, mặc dù các hàng hóa bị tác động có thể không giống nhau. Mặt khác, mỗi cú sốc đều ảnh hưởng bất lợi đến tăng trưởng toàn cầu thông qua gây hại cho hoạt động kinh tế ở các quốc gia chịu tác động trực tiếp cũng như các quốc gia chịu tác động gián tiếp còn lại. Tăng trưởng của các nước G7 giảm 0,9% sẽ làm nhu cầu đối với xuất khẩu

của các quốc gia ĐÁ-TBD yếu đi, và dẫn đến giảm tăng trưởng bình quân trong khu vực đến 0,6%.

Những cú sốc trên có thể làm trầm trọng hơn những khó khăn đang tồn tại sau dịch COVID. Doanh nghiệp trong khu vực vốn đã khó khăn, với trên 50% cho biết có khả năng rơi vào tình trạng nợ đọng trong năm 2021 sẽ tiếp tục bị tác động mạnh bởi những cú sốc mới về cung và cầu. Các hộ gia đình, với 8 triệu người dân bị tái nghèo trong đại dịch, sẽ phải chứng kiến thu nhập thực giảm hơn nữa khi giá cả tăng vọt. Cảnh nghèo ở cấp độ kinh tế vi mô sẽ còn phải đương đầu với những khó khăn ở cấp độ kinh tế vĩ mô. Các chính phủ mang nợ, có tỷ lệ nợ trên GDP tăng 10 điểm phần trăm từ năm 2019, sẽ càng gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các chương trình hỗ trợ kinh tế. Thất chặt tài chính và lạm phát gia tăng, ít nhất một điểm phần trăm cao hơn so với dự báo trước đó riêng chỉ do cú sốc giá dầu, càng thu hẹp khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ. Các ngân hàng có nhiều nguy cơ, với tỷ lệ tín dụng trên GDP tăng thêm 10% so với trước đại dịch, sẽ còn phải đương đầu với những khó khăn tài chính mới và rủi ro cao hơn với các khoản cho vay.

Mặc dù vậy, một số quốc gia trong khu vực có khả năng chống chịu tốt hơn so với các quốc gia khác khi phải đối mặt với các cú sốc này, do đặc trưng và quan điểm thận trọng trước đó của họ. Các quốc gia xuất khẩu hàng hóa, như In-đô-nê-xia và Ma-lay-xia, có thể hấp thụ tác động tăng giá quốc tế dễ dàng hơn so với các quốc gia nhập khẩu hàng hóa, như Fi-ji và Thái Lan. Các quốc gia thực hiện chính sách tài khóa và tiền tệ kiềm chế ở những giai đoạn đầu của đại dịch còn dư địa chính sách để chống chọi với cú sốc. Ví dụ, Trung Quốc giảm bội chi ngân sách cơ cấu đến 2,6 điểm phần trăm GDP trong năm 2021, qua đó tạo điều kiện cho họ lên kế hoạch tăng thêm 2,8% trong năm 2022 để đạt mục tiêu tăng trưởng. Ngược lại, Mông Cổ với nợ chính phủ lên đến gần 80% GDP và lạm phát cả năm lên đến trên 14% không còn nhiều dư địa để giảm tác động bất lợi. Nhưng tất cả các quốc gia trong khu vực, do mức độ mở cửa về thương mại và tài chính, sẽ phải đối mặt với những rủi ro kinh tế nghiêm trọng nếu điều kiện toàn cầu xấu đi đáng kể. Tăng trưởng của khu vực năm 2022 có thể giảm từ mức 5,4% theo dự báo trong báo cáo Cập nhật kỳ tháng 10/2021 xuống 5% theo kịch bản cơ sở hiện tại và thậm chí xuống 4,4% theo kịch bản xấu.

Những cơ hội tăng trưởng mới: Thương mại, công nghệ số và sản xuất xanh

Động lực đa dạng hóa sản xuất và xuất khẩu, vốn đã mạnh mẽ do quan điểm sợ phụ thuộc giai đoạn sau COVID-19, sẽ được khuếch đại bởi chiến tranh và những biện pháp trừng phạt hiện nay. Động lực di dời cơ sở sản xuất đã được đẩy mạnh hơn, do tăng lương ở Trung Quốc nhờ tăng trưởng và thay đổi nhân khẩu học, cũng như căng thẳng thương mại Mỹ - Trung. Tỷ trọng của các quốc gia ĐÁ-TBD ngoài Trung Quốc trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa cuối cùng của Hoa Kỳ tăng từ 10% vào đầu năm 2018 lên 14% vào giữa năm 2021 (trước cú sốc liên quan đến biến chủng Delta), trong khi tỷ trọng của Trung Quốc giảm trong cùng kỳ từ 33% xuống còn 25%. Tuy nhiên, tiềm năng tự động hóa tăng lên sẽ thu hẹp cơ hội cho các quốc gia khác tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu (GVC) qua chuyên môn hóa vào các nhiệm vụ thâm dụng lao động. Mức độ hưởng lợi của từng quốc gia khi các chuỗi giá trị được định hình lại còn phụ thuộc vào chi phí sản xuất và thương mại của họ. Tuy nhiên, lợi thế lao động giá rẻ ở các quốc gia ĐÁ-TBD đang bị ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau bởi năng suất lao động thấp.

Công nghệ là yếu tố chính quyết định năng suất và cú sốc COVID-19 đã và đang đẩy nhanh quá trình lan tỏa công nghệ số. Tại các quốc gia ĐÁ-TBD, các doanh nghiệp tiên phong có xu hướng áp dụng công nghệ tốt một cách nhanh chóng hơn trước đây, nhưng những công nghệ này chậm lan tỏa đến các doanh nghiệp khác. Mặc dù cú sốc COVID đã dẫn đến sự hội tụ trong việc sử dụng công nghệ tương tác với người tiêu dùng như thương mại điện tử, nhưng cũng dẫn đến sự phân tán sử dụng những công nghệ nâng cao năng suất tinh vi hơn, như phân tích dữ liệu.

Lan tỏa công nghệ do đại dịch cũng đang làm thay đổi cơ cấu ngành thương mại dịch vụ. Dù ngành du lịch và lữ hành bị gián đoạn, nhưng thương mại các ngành dịch vụ thâm dụng dữ liệu lại phát triển. Những khoản đầu tư không thể đảo ngược vào giao nhận số hóa (*digital delivery*) của doanh nghiệp và người tiêu dùng trong giai đoạn đại dịch đang làm giảm chi phí thương mại quốc tế tương quan với các giao dịch trong nước. Kết quả là cơ hội về thương mại dịch vụ số sẽ tăng lên, cho dù ngành du lịch và lữ hành phục hồi chậm hơn.

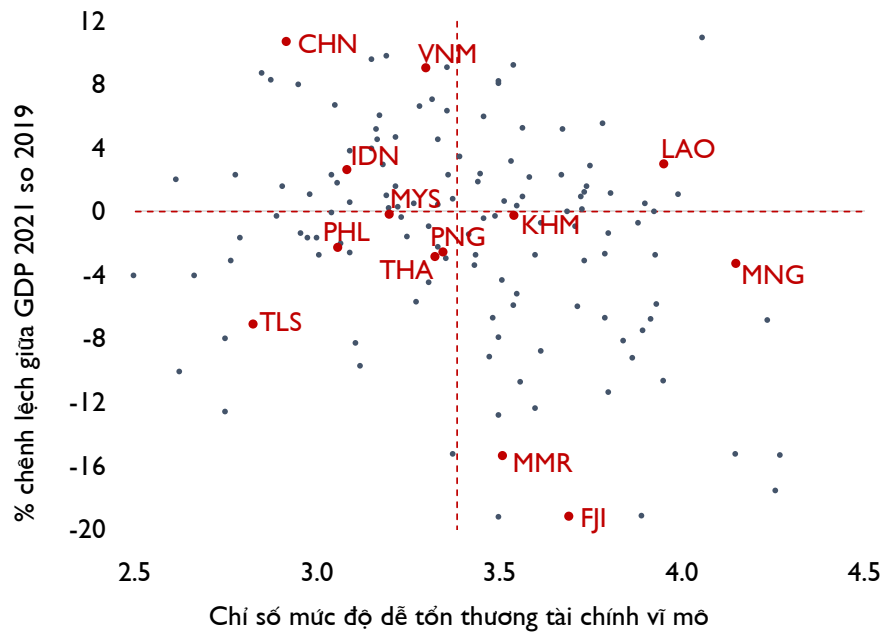
Giá cả nhiên liệu hóa thạch cao có thể làm tăng động lực chuyển đổi sang năng lượng tái tạo. Việc áp dụng các công nghệ sản xuất xanh sẽ cho phép các quốc gia ĐÁ-TBD cắt giảm phát thải các-bon, và ứng phó với tình trạng mất an ninh năng lượng mới mà không phải cắt giảm tiêu dùng và tăng trưởng quá lớn. Nhưng không phải tất cả những thay đổi hiện nay đều thuận lợi với công nghệ xanh. Giá năng lượng cao cũng có thể dẫn đến tăng đầu tư vào sản xuất năng lượng hóa thạch. Đồng thời, chiến tranh ở U-crai-na có thể làm giảm nguồn cung đầu vào quan trọng cho sản xuất hàng hóa xanh như pa-la-di-um và ni-ken.

Cần phải làm gì?

Chính sách tài khóa. Các quốc gia ĐÁ-TBD đã gặp khó khăn trong việc hài hòa giữa hỗ trợ tài khóa để cứu trợ, phục hồi và tăng trưởng, với dư địa tài khóa đang bị thu hẹp. Chẳng hạn, gia tăng nợ - đến trên 10 điểm phần trăm so với GDP ở hầu hết các quốc gia ĐÁ-TBD và hơn gấp 3 lần ở Fiji đang gia tăng áp lực phải củng cố tài khóa thậm chí khi quá trình phục hồi còn chưa hoàn thành (Hình O.3). Ngoài ra, các hoạt động hỗ trợ tài khóa được triển khai thực hiện bởi các chủ thể như chính quyền địa phương và doanh nghiệp nhà nước có rủi ro làm suy giảm sức khỏe tài chính của họ. Các cú sốc mới sẽ khiến cho phương án đánh đổi trở nên khó khăn hơn, đồng thời làm giảm đầu tư cho cơ sở hạ tầng thương mại, năng lượng và lan tỏa công nghệ - đều là những điều kiện cần để làm chủ các cơ hội tăng trưởng mới thông qua nâng cao năng lực trong nước và khả năng kết nối quốc tế.

Có ba biện pháp có thể giúp ích. Thứ nhất, an sinh xã hội hiệu suất cao hơn có thể tiết kiệm dư địa tài khóa cho những mục tiêu khác. Các quốc gia ĐÁ-TBD đã phòng vệ cho các hộ gia đình khỏi các cú sốc về thu nhập gần đây liên quan đến COVID thông qua tăng chi đồng loạt cho an sinh xã hội và chống lại các cú sốc về giá cả thông qua kết hợp giữa kiểm soát giá và trợ giá (hoặc giảm thuế). Cả hai biện pháp trên có lẽ là hình thức trợ giúp duy nhất khả thi trong ngắn hạn, nhưng đều không có hiệu suất cao và không bền vững về mặt tài khóa. Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nghèo và doanh nghiệp, một khi đã có cơ sở hạ tầng số phù hợp, là cách để loại bỏ tác động của các cú sốc cộng dồn mà không làm méo mó tín hiệu giá cả hoặc dẫn đến trợ cấp cho người giàu. Ví dụ, hỗ trợ theo hoàn cảnh có thể làm tỷ lệ nghèo giảm thêm hai điểm phần trăm so với hỗ trợ đồng loạt ở một quốc gia thu nhập trung bình điển hình. Thứ hai, nguồn lực công kết hợp với cải cách chính sách đầu tư có thể khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư mạnh hơn cho cơ sở hạ tầng công cộng. Cuối cùng, chính phủ có thể hài hòa giữa nhu cầu chi tiêu và giới hạn ngân sách đang thu hẹp bằng cách cam kết (a) khôi phục kỷ cương tài khóa thông qua (tái) áp dụng các quy tắc tài khóa, như In-đô-nê-xia dự kiến thực hiện vào năm 2023; và (b) cải cách tài khóa thông qua ban hành các văn bản pháp luật, và việc triển khai thực hiện các văn bản này sẽ phải dựa trên các chỉ tiêu khách quan đo lường mức độ phục hồi. Ví dụ, luật mới nhằm cải cách thuế tại In-đô-nê-xia dự kiến sẽ tăng thu thêm 1,2% GDP trong trung hạn.

Hình 03. Tình trạng phục hồi và mức độ dễ tổn thương về tài chính vĩ mô



Nguồn: Ước tính của cán bộ Ngân hàng Thế giới

Ghi chú: Trục y thể hiện số liệu GDP thực của quý/năm mới nhất so với năm 2019. Chỉ số nguy cơ tài chính vĩ mô bao gồm bốn chỉ số nhỏ: tài chính chính phủ, nhu cầu huy động vốn nước ngoài; sức khỏe khu vực tài chính; và biến động kinh tế vĩ mô. Thang điểm từ 1-5 thể hiện các nhóm ngũ phân vị so với mẫu gồm toàn bộ các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi

Chính sách an toàn vĩ mô. Các quốc gia ĐÁ-TBD phải đề phòng rủi ro bất ổn tài chính khi đối mặt với thắt chặt tài chính tại các thị trường lớn. Chính sách tiền tệ vẫn cần thận trọng với những áp lực lạm phát mới, nhưng hiện vẫn có thể tiếp tục hỗ trợ phục hồi ở hầu hết các quốc gia ĐÁ-TBD, do lãi suất thực tương đối cao và lạm phát cơ bản đang tương đối thấp. Mặc dù ngân hàng ở hầu hết các quốc gia ĐÁ-TBD có tỷ lệ an toàn vốn tốt và nợ xấu được báo cáo ở mức thấp, nhưng việc chẩn đoán sức chịu đựng có thể giúp xác định nguy cơ dễ tổn thương có thể nhen nhóm sau các quy định cho phép giãn thời gian trả nợ. Tiếp theo, tùy vào hoàn cảnh, các quốc gia phải đảm bảo an toàn vốn ở các ngân hàng có tỷ lệ nợ có nguy cơ trở thành nợ xấu cao; phòng ngừa rủi ro và kéo dài kỳ hạn nợ để xử lý bất cân đối về đồng tiền và rủi ro đảo nợ; tăng cường dự phòng thanh khoản và có dòng tín dụng để dự phòng khả năng tăng nhu cầu huy động vốn nước ngoài. Các quốc gia có nợ nước ngoài không bền vững, như CHDCND Lào và một số quốc đảo Thái Bình Dương, nên xây dựng khung giải quyết nợ quốc tế hiệu quả hơn.

Thương mại: chính sách và cơ sở hạ tầng. Cải cách toàn diện về thương mại sẽ tạo điều kiện giúp các quốc gia ĐÁ-TBD tận dụng được sự chuyển dịch trong bối cảnh thương mại toàn cầu. Thứ nhất, đối với làn sóng chuyển dịch hoạt động sản xuất về nước, thay vì trả đũa thì tự do hóa và tạo thuận lợi thương mại có thể dẫn đến thu nhập thực tăng ròng đến 3%. Đồng thời, kiểm chế ban hành những hạn chế xuất khẩu trên toàn cầu khi phải đối mặt với cú sốc về giá hàng hóa sẽ tránh tạo ra vòng xoáy giá cả, và cùng đó là kết quả còn tồi tệ hơn trên toàn cầu. Thứ hai, ngoài thương mại hàng hóa, cải cách các biện pháp hạn chế thương mại vẫn ở mức cao trong lĩnh vực vận tải, truyền thông và các

dịch vụ doanh nghiệp khác, có thể giúp giảm chi phí thương mại và nâng cao năng suất cho toàn bộ nền kinh tế. Thứ ba, triển khai các biện pháp tạo thuận lợi để lao động dịch chuyển trong nước, chẳng hạn, qua đào tạo lại và hỗ trợ tìm việc, sẽ cho phép nguồn lực chuyển đến những nơi có lợi thế so sánh mới, nâng cao năng suất và thu nhập. Cuối cùng, tham gia vào các hiệp định thương mại có chiều sâu có thể vừa là xúc tác cải cách trong nước vừa đảm bảo tiếp cận các thị trường nước ngoài. Ví dụ, sự tham gia của Trung Quốc ước tính sẽ tăng lợi ích thu nhập toàn cầu từ hiệp định CPTPP gấp bốn lần, lên đến khoảng 630 tỷ USD so với mức 150 tỷ USD hiện nay. Các hiệp định có chiều sâu không chỉ đề cập đến tự do hóa thương mại, mà còn cả hợp tác pháp lý và phối hợp hạ tầng, qua đó tiếp tục tăng cường chiều sâu hội nhập kinh tế.

Lan tỏa công nghệ: Chính sách và hạ tầng. Công nghệ lan tỏa nhanh chóng trong giai đoạn hậu COVID có thể nâng cao năng suất. Tuy nhiên, để làm chủ được công nghệ thì cần phải cải cách chính sách và hỗ trợ. Thứ nhất, nâng cao mức độ cạnh tranh bằng cách loại bỏ rào cản gia nhập và thoái lui cho cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, kết hợp với những cải cách về môi trường kinh doanh sẽ giúp tăng cường động lực áp dụng và lan tỏa công nghệ. Thứ hai, các biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng quản trị và kỹ thuật cũng như khả năng tiếp cận tài chính cần thiết, sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đưa công nghệ giúp nâng cao năng suất vào hoạt động kinh doanh của họ. Thứ ba, dù cơ sở hạ tầng số phục vụ cho công nghệ cơ bản nhìn chung đã có sẵn, nhưng truy cập băng thông rộng, phổ biến tại các tỉnh miền Đông của Trung Quốc, cần được mở rộng ở các quốc gia như In-đô-nê-xia và Phi-líp-pin để tạo thuận lợi cho việc sử dụng những công nghệ tiên tiến hơn. Cuối cùng loại bỏ những méo mó trong nước, chẳng hạn như những méo mó do trợ cấp cho nhiên liệu hóa thạch và yêu cầu về hàm lượng nội địa, có thể khuyến khích áp dụng công nghệ xanh.

Bảng O.I. Dự báo tăng trưởng GDP

	Dự báo tháng 10/2021 cho năm 2022	Tháng 04/2022	
		KB cơ bản	KB xấu
Đông Á & Thái Bình Dương	5,4	5,0	4,0
Đông Á & Thái Bình Dương (không gồm Trung Quốc)	5,2	4,8	4,2
ASEAN-5	5,2	4,9	4,3
Các quốc đảo Thái Bình Dương	5,4	2,9	
Trung Quốc	5,4	5,0	4,0
In-đô-nê-xia	5,2	5,1	4,6
Ma-lay-xia	5,8	5,5	4,8
Phi-líp-pin	5,8	5,7	4,9
Thái Lan	3,6	2,9	2,6
Việt Nam	6,5	5,3	4,0
Cam-pu-chia	4,5	4,5	3,8
CHDCND Lào	4,5	3,8	3,3
Mông Cổ	5,2	2,5	0,7
Miến Điện		1,0	
Pa-pua Niu Ghi-nê	4,0	4,0	3,0
Đông Ti-mo	3,7	2,4	
Pa-lau	12,0	7,2	
Fi-ji	7,8	6,3	
Quốc đảo Sô-lô-mông	4,5	-2,9	
Tu-va-lu	3,5	3,5	
Quốc đảo Mác-san	3,5	3,0	
Va-nu-a-tu	3,0	2,0	
Ki-ri-ba-ti	2,6	1,8	
Tông-ga	2,6	-1,6	
Sa-moa	1,5	-0,3	
Mai-crô-nê-xia	1,0	0,4	
Nau-ru	0,9	0,9	

Nguồn: Ngân hàng Thế giới; Ước tính và dự báo của cán bộ Ngân hàng Thế giới

Ghi chú: Tăng trưởng GDP theo giá thị trường. Giá trị cho các năm 2022-2024 là dự báo. Giá trị năm 2021 của các nền kinh tế quốc đảo nhỏ là giá trị tăng trưởng GDP ước tính. ASEAN-5 bao gồm In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Phi-líp-pin, Ma-lay-xi-a, và Việt Nam. Giá trị của Đông Ti-mo là GDP chưa tính dầu thô. Giá trị được tính theo năm tài khóa tương ứng đối với các quốc gia sau: Liên bang Mai-crô-nê-xia, Pa-lau, và Cộng hòa Quốc đảo Mác-san (01/10-30/09); Nau-ru, Sa-moa và Tông-ga (01/07-30/06). Tốc độ tăng trưởng của Miến Điện tính từ tháng 10 - tháng 09. Với việc không có dữ liệu tần suất cao, chúng tôi không lập dự báo trong kịch bản xấu tại Miến Điện, Đông Ti-mo và các quốc đảo Thái Bình Dương.

Bảng O.2. Tăng trưởng, bệnh dịch, nguy cơ về tài chính và thương mại, dự địa chính sách tài khóa và tiền tệ

Quốc gia	Ước tăng trưởng GDP (2022)	COVID-19		Mức độ phụ thuộc thương phẩm thô		Nguy cơ thương mại và tài chính		Dự địa chính sách KTVM	
		Số ca COVID-19, triệu (bình quân ngày, T03/2022)	Chỉ số hạn chế (bình quân ngày, T03/2022)	Xuất khẩu năng lượng ròng (% GDP, bình quân 2015-2019)	Xuất khẩu lương thực ròng (% GDP, bình quân 2015-2019)	Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ (% GDP, bình quân 2015-2019)	Nhu cầu vay nợ nước ngoài (% GDP, ước 2022)	Nợ của chính phủ (% GDP, 2021)	Lạm phát CPI (T02/2022 hoặc mới nhất)
Trung Quốc	5,0	1	64	-1,4	0,0	20	6	45	0,8
In-đô-nê-xia	5,1	67	61	1,4	-0,3	19	9	41	2,1
Ma-lay-xia	5,5	818	54	3,6	-0,4	78	29	63	2,2
Phi-líp-pin	5,7	5	78	-3,1	-0,6	30	8	55	3,0
Thái Lan	2,9	346	48	-3,5	0,9	66	11	58	5,3
Việt Nam	5,3	2267	65	-2,9	0,0	99	5	45	1,4
Cam-pu-chia	4,5	13	23	-9,0	1,3	72	36	35	3,7
CHDCND Lào	3,8	84	82	-4,7	0,2	34	20	78	7,3
Mông Cổ	2,5	124	12	10,0	-0,3	57	43	80	14,3
Miến Điện	1,0	18	71	2,4	0,7	29	3	57	9,9
Pa-pua Niu Ghi-nê	4,0	1	51	14,7	-0,8	42	-9	52	5,7
Đông Ti-mo	2,4	4	36	0,8	-1,4	7	18	25	5,4
Fi-ji	6,3	20	65	-5,6	-1,1	45	14	86	2,7
Ki-ri-ba-ti	1,8	55	76	-7,7	-2,8	11		21	3,0
QĐ Mác-san	3,0	0			-1,0	29		14	
Mai-crô-nê-xia	0,4	0		-9,2	-1,1	30		15	2,5
Nau-ru	0,9	0		-26,2	-0,1	32		28	2,0
Pa-lau	7,2	463		-4,7	-0,3	54			3,0
Sa-moa	-0,3	60		-4,6	-0,3	35	10	50	8,5
QĐ Sô-lô-mông	-2,9	204	87	-3,7	-1,9	40	21	21	3,3
Tông-ga	-1,6	1460	87	-6,7	0,0	20	12	46	6,0
Tu-va-lu	3,5	0		-22,1	-0,7	20		6	2,8
Va-nu-a-tu	2,0	159	41	-4,1	-0,6	44	14	28	4,5

Nguồn: UN Comtrade; Fitch Solutions; Haver Analytics; Quỹ Tiền tệ Quốc tế; Công cụ Theo dõi Chính phủ Ứng phó với COVID-19 của Oxford (OxCGRT), Bảng thông tin tổng hợp về dịch vi-rút co-rô-na (COVID-19) của WHO; Chỉ số Phát triển Thế giới; Ngân hàng Thế giới,

Ghi chú: Chỉ số hạn chế là chỉ tiêu đo lường chính sách hạn chế của các chính phủ liên quan đến COVID-19, được tính lại theo thang điểm từ 0 đến 100, trong đó 100 = chặt chẽ nhất. Đối với các quốc gia thiếu có dữ liệu tháng 3/2022, dữ liệu tháng 2/2022 được sử dụng. Xuất khẩu năng lượng ròng bao gồm nhiên liệu hóa thạch, dầu và sập (mã HS 27) trừ năng lượng điện. Xuất khẩu lương thực (ngũ cốc) ròng bao gồm ngũ cốc và các loại hạt (mã HS 10). Lạm phát CPI của Ki-ri-ba-ti, Mai-crô-nê-xia, Nau-ru, Pa-lau, Sa-moa, Quốc đảo Sô-lô-mông, Tông-ga, Tu-va-lu và Va-nu-a-tu thể hiện ước tính cuối kỳ năm 2021. Thang màu thể hiện nhóm nguy phân vị trong nhóm các thị trường mới nổi và quốc gia đang phát triển (EMDE), với màu đỏ biểu thị nguy cơ cao nhất và màu xanh lá biểu thị ít nguy cơ nhất. Nợ chính phủ chung của các nền kinh tế quốc đảo nhỏ không áp dụng thang điểm màu.

